

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

Số: 1329 /BVC-ĐT & CĐT

V/v Công bố cơ sở khám bệnh,
chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ
sở thực hành trong đào tạo khối
ngành sức khoẻ (bổ sung lần 3)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ – Đào tạo Bộ Y tế.

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ;

Căn cứ Bản công bố số 1645/BVC ngày 13/12/2018 của Bệnh viện C Đà Nẵng về việc công bố bổ sung cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ;

Căn cứ Bản công bố số 1763/BVC – CĐT ngày 25/11/2022 của Bệnh viện C Đà Nẵng về việc công bố bổ sung cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ (bổ sung lần 1);

Căn cứ Bản công bố số 998/BVC - CĐT ngày 18/7/2024 của Bệnh viện C Đà Nẵng về việc công bố bổ sung cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ (bổ sung lần 2)

Bệnh viện C Đà Nẵng là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ của 13 ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành như sau:

- Chuyên khoa I: Nội khoa, Ngoại khoa, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Dược lý và Dược lâm sàng, Chẩn đoán hình ảnh, Phục hồi chức năng.

- Đại học: Y khoa, Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng nha khoa, Điều dưỡng gây mê hồi sức, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Phục hồi chức năng, Dược học, Răng Hàm Mặt;

- Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa.

Hiện nay, do nhu cầu hợp tác liên kết đào tạo thực hành với các trường đại học, Bệnh viện C Đà Nẵng xin công bố bổ sung các ngành đào tạo thực hành mới, gồm các ngành sau:

1. Bác sĩ chuyên khoa II Phục hồi chức năng.
2. Thạc sĩ: Điều dưỡng, Nội khoa, Xét nghiệm, Ngoại khoa.

Bệnh viện C Đà Nẵng báo cáo Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo bản công bố là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (Đính kèm chi tiết bảng công bố).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, ĐT - CĐT.

 **GIÁM ĐỐC** 

Nguyễn Trọng Thiện

Số: 1329/BVC – TTĐT & CĐT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 8 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện C Đà Nẵng.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 223/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày: 03/5/2017.

Địa chỉ: 122 Hải Phòng, Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Nguyễn Trọng Thiện

Điện thoại liên hệ: 02363.821480. Email: benhviencdn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe: Bệnh viện C Đà Nẵng là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong khối ngành sức khỏe:

1. Các ngành/ Các chuyên ngành đào tạo thực hành:

1.1 Các ngành/ các chuyên ngành đào tạo đã công bố

- Chuyên khoa I: Nội khoa, Ngoại khoa, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Dược lý và Dược lâm sàng, Chẩn đoán hình ảnh, Phục hồi chức năng.
- Đại học: Y khoa, Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng nha khoa, Điều dưỡng gây mê hồi sức, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Phục hồi chức năng, Dược học, Răng Hàm Mặt.
- Cao đẳng : Điều dưỡng đa khoa.

1.2. Bổ sung các ngành đào tạo mới

- BSCKII Phục hồi chức năng
 - Thạc sĩ : Nội khoa, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Ngoại khoa
- Tổng cộng 5 chuyên ngành.

2. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa cùng một thời điểm

TT	Trình độ đào tạo thực hành	Ngành đào tạo thực hành	Số lượng người đào tạo
1	Sau đại học	BSCKII Phục hồi chức năng	15
2		Thạc sĩ Nội Khoa	30
3		Thạc sĩ Điều dưỡng	30
4		Thạc sĩ Xét nghiệm	20
5		Thạc sĩ Ngoại khoa	30

3. Thông tin chung về cơ sở đào tạo thực hành khám chữa bệnh: (Phụ lục I)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu. (Phụ lục II)

5. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành. (Phụ lục III)

Bệnh viện C Đà Nẵng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Thiện

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH

(Đính kèm theo Công văn số 229/BVC - ĐT & CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ Học phần	Nội dung	Tên khoa/ Đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa	Số lượng người học tối đa theo giường/ ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
I.SAU ĐẠI HỌC												
1.BÁC SĨ CHUYÊN KHOA II PHỤC HỒI CHỨC NĂNG												
	CK62 7243 01	BSCCKII	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng trong nội khoa chuyên sâu	PHCN các bệnh lý cơ xương khớp Ít gặp, khó, Phục hồi chức năng Liệt nửa người do đột quỵ não chuyên sâu, người bệnh bị tổn thương noron vận động trên, người bị bệnh thần kinh ngoại biên hiếm gặp như hội chứng Guillian Barrie, PHCN Nhóm bệnh viêm đa dây thần kinh do huỷ Myelin, các bệnh lý thần kinh cơ khác: PHCN các nhóm bệnh nhược cơ, các Tíc vận động, MS, ALS...PH Hô hấp, tim mạch chuyên sâu Đau thần kinh mãn tính và PHCN, Tiêm kiểm soát rối loạn trương lực cơ và cử động	Phục hồi chức năng	3	15	20	60	0	15

CK 62 72 43 01	BSCKII	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng trong ngoại khoa chuyên sâu	PHCN cho người bệnh bị tổn thương tuỷ sống nâng cao. Phục hồi chức năng cho chấn thương, phẫu thuật nội soi và thay khớp va. PHCN cho người bệnh chấn thương sọ não. chuyên sâu. PHCN cho bệnh nhân sau phẫu thuật ổ bụng. PHCN cho người bệnh sau phẫu thuật nối thần kinh ngoại biên. PHCN cho bệnh nhân sau phẫu thuật tim phổi PHCN cho người bệnh sau thay khớp gối nhân tạo Tiêm khớp và mô mềm.	Phục hồi chức năng	2	10	20	60	0	10
			Thực hành lâm sàng tự chọn PHCN trong Nội/Ngoại chuyên sâu	Tuỷ thuộc vào chứng chỉ tự chọn của học viên để có các bài thực hành lâm sàng chuyên sâu tương ứng	Phục hồi chức năng	3	15	20	60	0	15
II. THẠC SĨ NỘI KHOA											
8720107	Thạc sĩ	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	Chẩn đoán, xử trí các trường hợp suy hô hấp cấp, ngừng tuần hoàn, xử trí sốc, suy thận cấp, ngộ độc cấp, chăm sóc người bệnh hôn mê	Hồi sức tích cực chống độc	4	20	18	54	0	20
			Bệnh truyền nhiễm	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho người bệnh nhiễm HIV/AIDS, viêm gan virus, sốt xuất huyết Dengua, nhiễm khuẩn huyết, uống vắc	Y học nhiệt đới	2	10	12	36	0	10

8720107	Thạc sĩ	Nội khoa	Nội Tim mạch	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho người bệnh tăng huyết áp, suy tim, bệnh van hai lá, bệnh van động mạch chủ, rối loạn nhịp tim, viêm nội tâm mạc, hội chứng vành cấp, hội chứng vành mạn	Trung tâm tim mạch	5	25	90	270	0	25
			Nội Hô hấp	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho người bệnh mắc viêm phổi cộng đồng, áp xe phổi, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, giãn phế quản, bệnh lý màng phổi, tim phổi mạn	Khoa Nội hô hấp	5	25	68	204	0	25
			Nội Tiêu hóa	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc bệnh lý trào ngược dạ dày, rối loạn chức năng tiêu hóa, viêm dạ dày cấp, mạn, xuất huyết tiêu hóa, bệnh lý ruột viêm, viêm tiêu hóa mạn, viêm gan mạn, xơ gan và các biến chứng	Khoa Tiêu hóa	4	20	78	234	0	20
			Nội Thần kinh cơ xương khớp	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc tai biến mạch máu não, bệnh lý tổn thương tủy sống và đám rối thần kinh, động kinh, parkinson	Khoa Nội Thần kinh cơ xương khớp	3	15	77	231	0	15
			Nội Thận – Tiết niệu	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc tổn thương thận cấp, mạn, nhiễm khuẩn tiết niệu, bệnh lý cầu thận	Khoa Nội thận	2	10	30	90	0	10
			Bệnh Nội tiết – Chuyển hóa	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc bệnh hệ nội tiết như đái tháo đường, bệnh lý tuyến giáp, suy thượng thận cấp, mạn, suy tuyến yên, đái tháo nhạt, bệnh cushing	Khoa Nội tiết	6	30	45	135	0	30

	8720107	Thạc sĩ	Nội khoa	Bệnh Cơ – Xương – Khớp	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc viêm khớp dạng thấp, thoái hóa khớp, bệnh gút, viêm cột sống dính khớp, loãng xương, viêm khớp, viêm cơ, lupus ban đỏ hệ thống	Khoa Nội Thần kinh cơ xương khớp	3	15	77	231	0	15
				Lão khoa	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc hội chứng sa sút trí tuệ ở người cao tuổi, bệnh Parkinson, Bệnh Alzheimer	Khoa Lão	6	30	60	180	0	30

III. THẠC SĨ ĐIỀU DƯỠNG

8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe Hồi sức tích cực nâng cao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu. Quản lý nguy cơ, bảo đảm an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn. Vận dụng tư duy phản biện, quản lý lâm sàng và cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	3	20	25	75	0	20
			Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa nâng cao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh nội khoa. Vận dụng tư duy phản biện, quản lý lâm sàng và cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh nội khoa	Trung tâm tim mạch	3	15	60	180	0	15
					Nội Hô hấp	3	15	68	204	0	15
					Nội tiết	3	15	40	120	0	15
					Nội thận tiết niệu	3	15	30	90	0	15
					Nội thần kinh cơ xương khớp	3	15	77	231	0	15
					Lão khoa	3	15	60	180	0	15

8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa nângcao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa. Vận dụng tư duy phản biện, quản lý lâm sàng và cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa.Đánh giá tình trạng sức khỏe, lâm và thực hiện/phối hợp thực hiện	Khoa ngoại tổng hợp	3	15	51	153	0	15
					Khoa Ngoại CTTK	3	15	42	126	0	15
			Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe lão khoa nâng cao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh lão khoa. Vận dụng tư duy phản biện, quản lý lâm sàng và cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh lão khoa.	Khoa Nội lão	3	15	60	180	0	15

IV. THẠC SĨ XÉT NGHIỆM

8720601	ThS	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Thực hiện được các xét nghiệm trong lĩnh vực Hóa sinh, huyết học, Vi sinh, ký sinh trùng, Miễn dịch và y sinh học phân tử	Thực hiện được các xét nghiệm trong lĩnh vực Hóa sinh, Vi sinh, ký sinh trùng, Miễn dịch và y sinh học phân tử	Trung tâm Xét nghiệm y khoa	4	20	0	0	0	20
---------	-----	---------------------------	---	--	-----------------------------	---	----	---	---	---	----

	8720601	ThS	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Thực hiện được các xét nghiệm trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh	Thực hiện được các xét nghiệm trong lĩnh vực Giải phẫu bệnh	Khoa giải phẫu bệnh	1	5	0	0	0	5
--	---------	-----	------------------------------------	---	--	------------------------------	---	---	---	---	---	---

V. THẠC SĨ NGOẠI KHOA

	8720104	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Phẫu thuật nội soi,	Môn học nghiên cứu về các nguyên tắc trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa gan mật , nội soi tiết niệu sinh dục, nội soi lồng ngực... từ đó vận dụng vào thực hành phẫu thuật nội soi tiêu hóa gan mật , nội soi tiết niệu sinh dục, nội soi lồng ngực...	Khoa Ngoại Tổng hợp -	4	20	51	153	0	20
				Ngoại Lồng ngực -Tim mạch	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại tim mạch – lồng ngực.							
				Ngoại Chấn thương – Chỉnh hình	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại khoa cơ - xương khớp , gãy xương các loại...	Khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh -	5	25	52	156	0	25

8720104	Thạc sĩ ngoại khoa	Ngoại khoa	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại tiêu hóa – gan mật.	Khoa Ngoại Tổng hợp	4	20	51	153	0	20
			Ngoại Tiết niệu – Sinh dục	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại tiết niệu – sinh dục.	Khoa Ngoại Tổng hợp -	4	20	51	153	0	20
			Ngoại Thần kinh-Sọ não	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại khoa thần kinh –sọ não.	Khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh -	5	25	52	156	0	25
			Chuyên đề Cấp cứu ngực	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh cấp cứu ngực.	Khoa Ngoại Tổng hợp	4	20	51	153	0	20

8720104	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Chuyên đề Cấp cứu bụng	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh cấp cứu bụng.	Khoa Ngoại Tổng hợp	4	20	51	153	0	20
			Chuyên đề Ung thư	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ung thư	Trung tâm Ung bướu	2	10	48	144	0	10
			Chuyên đề Y học hạt nhân	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh y học hạt nhân							

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đính kèm theo Công văn số 129/BVC - ĐT & CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I BSKII. Phục hồi chức năng										
1	Nguyễn Tấn Dũng	TS.BSKII	BS PHCN	003783/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	35	Phục hồi chức năng trong nội khoa chuyên sâu	Phục hồi chức năng chuyên sâu các bệnh lý cơ xương khớp, Tim mạch, Hô hấp , bệnh lý thần kinh cơ...	Khoa Phục hồi chức năng	20
2	Nguyễn Hoài Trung*	TS.BS	BS PHCN	0012707/BYT-CCHN		31	Phục hồi chức năng trong ngoại khoa chuyên sâu	Phục hồi chức năng chuyên sâu các bệnh lý sau phẫu thuật ngoại khoa chấn thương thần kinh, phẫu thuật tim mạch, hô hấp, . .		
3	Huỳnh Văn Tý *	BSCKII	BS PHCN	00080/ĐNA-CCHN		19				
II Thạc sĩ Nội Khoa										
1	Nguyễn Phan Đức Sanh	BSCKII	Chuyên khoa Nội	3738/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	26	Hội sức tích cực chống độc	Chẩn đoán, xử trí các trường hợp suy hô hấp cấp, ngừng tuần hoàn, xử trí sốc, suy thận cấp, ngộ độc cấp, chăm sóc người bệnh hôn mê	Khoa Hội sức tích cực chống độc	18
2	Phan Văn Chung	BSCKII		0010542/BYT-CCHN		19				
3	Phạm Thị Phương Nhi	Ths.BS		3739/BYT-CCHN		7				
4	Nguyễn Ngọc Sơn	BSCKI		035692/BYT-CCHN	Nội , HSCC	10				

5	Cao Chí Hiếu	BSCKII	Chuyên khoa Nội	5070/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	29	Truyền nhiễm	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho người bệnh nhiễm HIV/AIDS, viêm gan virus, sốt xuất huyết	Khoa Y học nhiệt đới	12
5	Hồ Đình Dũng	BSCKI		310/BYT- CCHN		27				
6	Võ Thị Hà Hoa*	TS. BS.		003726/BYT- CCHN		40	Nội Tim mạch	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho người bệnh tăng huyết áp, suy tim, bệnh van hai lá, bệnh van động mạch chủ, rối loạn nhịp tim, viêm nội tâm mạc, hội chứng vành cấp, hội chứng vành mạn	Trung tâm Tim mạch	90
7	Hoàng Phương	TS.BS		3727/BYT- CCHN		20				
8	Nguyễn Thị Thành Vinh	BSCKII		5068/BYT- CCHN		22				
9	Hồ Thị Vũ	BSCKII		35753/BYT- CCHN		15				
10	Nguyễn Thị Kim Thành	BSCKI		0010543/BY T-CCHN		18	Nội Hô hấp	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho người bệnh mắc viêm phổi cộng đồng, áp xe phổi, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, giãn phế quản, bệnh lý màng phổi, tim phổi mạn	Khoa Nội hô hấp	68
11	Đặng Văn Ninh	BSCKII		15957/ BYT- CCHN		25				
12	Lê Thị Hoài Thu	ThS.BS		005073/BYT- CCHN		22				
13	Nguyễn Thị Hà	BSCKI		0010544/BY T-CCHN		19				
14	Hồ Thị Minh Huy	BSCKI		004584/QN A-CCHN		13				
15	Đặng Bá Thạnh*	ThS. BS.		009022/QN A-CCHN		4	Nội tiêu hóa	Chẩn đoán và điều trị liên quan đến bệnh tiêu hóa	Khoa Nội tiêu hóa	78
16	Ngô Tuấn Linh	BSCKII		8779/BYT- CCHN		25				
17	Nguyễn Quý Thiện	BSCKII		003778/BYT- CCHN		25				
18	Phan Thị Mỹ Hoa	BSCKII		3735/BYT- CCHN		22				

19	Nguyễn Thị Nhân	BSCKI	Chuyên khoa Nội	0027407/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	13	Nội tiêu hóa	Chẩn đoán và điều trị liên quan đến bệnh tiêu hóa	Khoa Nội tiêu hóa	78
20	Đoàn Ngọc Tú*	ThS.BS		007094/ĐN A-CCHN		12				
21	Nguyễn Đình Cường	BSCKII		3796/BYT- CCHN		23	Nội Thân kinh- Cơ – Xương Khớp	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc tai biến mạch máu não, bệnh lý tổn thương tủy sống và đám rối thần kinh, động kinh, parkinson, Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc viêm khớp dạng thấp, thoái hóa khớp, bệnh gút, tiêm cột sống dính khớp, loãng xương, viêm khớp, viêm cơ, lupus ban đỏ hệ thống	Khoa Nội thần kinh cơ xương khớp	77
22	Lê Hồng Đào	BSCKII		003733/BYT- CCHN		18				
23	Lê Thị Kim Dung	BSCKI		041305/BYT- CCHN		7				
24	Nguyễn Anh Tuấn	BSCKII		0015961/BY T-CCHN		19	Nội Thận – Tiết niệu	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc tổn thương thận cấp, mạn, nhiễm khuẩn tiết niệu, bệnh lý cầu thận	Nội thận tiết niệu	30
25	Nguyễn Hoàng Vũ	BSCKI		0015963/BY T-CCHN		20				

26	Trần Hữu Dàng*	GS. TS.	Y học	0007631/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	46	Nội tiết – Chuyên hóa	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc bệnh hệ nội tiết như đái tháo đường, bệnh lý tuyến giáp, suy thượng thận cấp, mạn, suy tuyến yên, đái tháo nhạt, bệnh cushing	Khoa nội Tiết	45
27	Lê Thị Giới	BSCCKII	Chuyên khoa Nội	3737/BYT-CCHN		21				
28	Phạm Thị Ánh Huy	BSCCKII		10545/BYT-CCHN		18				
29	Lê Thị Thùy Trang	ThS.BS		035694/BYT-CCHN		11				
30	Hồ Thị Minh Thanh	BSCCKI		10546/BYT-CCHN		21	Nội tiết – Chuyên hóa	Chẩn đoán, chăm sóc và điều trị người bệnh mắc bệnh hệ nội tiết như đái tháo đường, bệnh lý tuyến giáp, suy thượng thận cấp, mạn, suy tuyến yên, đái tháo nhạt, bệnh cushing	Khoa nội Tiết	45
31	Nguyễn Bá Phúc Nguyễn	BSCCKI	0027408/BYT-CCHN	14						
32	Đinh Đạo*	Tiến sĩ, Bác sĩ	Y tế công cộng	16864/BYT-CCHN		32				
33	Nguyễn Tiến Đạt	ThS.BS	Chuyên khoa Nội	3729/BYT-CCHN		25				
34	Nguyễn Thị Linh Chi	BSCCKII		0015966/BYT-CCHN		19				
35	Lê Đức Chung	ThS.BS		035768/BYT-CCHN		9				
36	Nguyễn Văn Thông	BSCCKI		041306/BYT-CCHN	14					
37	Lê Ngọc Minh Phương	BSCCKI		035695/BYT-CCHN	10					
III. Thạc sĩ Điều dưỡng										

1	Hà Thị Ánh	ĐDCKI	Điều dưỡng	0015969/BY T-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	29	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe Hồi sức tích cực nâng cao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu.	Khoa Hồi sức - chống độc	25
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh*	Thạc sĩ		007236/ĐN A-CCHN		12				
3	Nguyễn Thị Thu Triều	Tiến sĩ		"004796/ĐNA-CCHN"		20				
4	Đặng Thị Xuân Hòa	ĐDCKI		0010558/BY T-CCHN		20	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa nâng cao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh nội khoa. Vận dụng tư duy phản biện, quản lý lâm sàng và cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh nội khoa	Trung tâm Tim mạch,	90
5	Phan Thị Bích Thuận*	Thạc sĩ		007415/ĐN A-CCHN		10				
6	Dương Vũ Duyên*	Thạc sĩ		006055/QN A-CCHN		18				
7	Lê Thị Hồng Hạnh	ĐDCKI		10157/BYT-CCHN		30			Khoa Nội hô hấp	68
8	Đặng Thị Thanh Thương*	Thạc sĩ		007420/ĐN A-CCHN		10				
9	Hồ Thị Lan Vi*	Thạc sĩ		008293/ĐN A-CCHN		10			Khoa Nội tiết	40
10	Nguyễn Thị Hải*	Ths.Điều dưỡng		06379/QNA-CCHN		12				
11	Đỗ Thị Hoài Thanh*	Thạc sĩ		004144/ĐN A-CCHN		14				
12	Trần Thị Nguyễn Tiến*	Thạc sĩ		006303/QN A-CCHN		8			Khoa Nội thận tiết niệu	30
13	Đặng Thị Thanh Thương*	Thạc sĩ		007420/ĐN A-CCHN		11				
14	Nguyễn Hữu Phước*	Thạc sĩ		008024/ĐN A-CCHN		6				

15	Trần Thị Kim Quý*	Thạc sĩ	Điều dưỡng	007738/ĐN A-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	13	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa nâng cao	Thăm khám điều dưỡng, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa dựa vào bằng chứng.	Khoa Nội thận tiết niệu	30
16	Nguyễn Thị Quỳ	Thạc sĩ		16729/BYT-CCHN		24			Khoa Nội thần kinh - Cơ xương khớp	77
17	Phạm Thị Thuý	Thạc sĩ		0005120/ĐN A-CCHN		15				
18	Nguyễn Thị Thu Hằng*	Thạc sĩ		006994/ĐL-CCHN		14				
19	Nguyễn Bá Tòng	ĐDCKI		0016007/BYT-CCHN		31			Khoa Ngoại tổng hợp	51
20	Phạm Thị Ngọc An*	Thạc sĩ		008606/ĐN A-CCHN		10				
21	Trần Thị Kim Quý*	Thạc sĩ		007738/ĐN A - CCHN		10			Khoa Ngoại chấn thương thần kinh	42
22	Ngô Thị Thu Huyền*	Thạc sĩ		003677/ĐN A_CCHN		14				
23	Nguyễn Thị Hải*	Thạc sĩ		06379/QNA-CCHN		10				
24	Phạm Thị Thảo*	Thạc sĩ		008346/ĐN A-CCHN		10				

25	Nguyễn Thị Yên Hoài*	Thạc sĩ	Điều dưỡng	007331/ĐNA-CCHN		7	Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe lão khoa nâng cao	Lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng dựa trên bằng chứng khoa học và ứng dụng thực hành dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh lão khoa. Vận dụng tư duy phản biện, quản lý lâm sàng và cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh lão khoa.	Lão khoa	60
26	Trương Thị Bé Em*	Thạc sĩ		009148/ĐNA-CCHN		10				
27	Dương Thị Bình*	Thạc sĩ				10				

III. Thạc sĩ xét nghiệm Y học

1	Nguyễn Thị Hà My	BSCKI	Chuyên Khoa GPB	000249/BYT-GPHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	11	Xét nghiệm y học	Thực tập thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm Mô bệnh học và tế bào học	Giải phẫu bệnh	
2	Trần Thu Thủy	BSCKI	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa Sinh	030480/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm Hóa Sinh	11	Xét nghiệm y học	Thực tập thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm (Hóa sinh, Huyết học, Ký sinh trùng).	Trung tâm xét nghiệm	
4	Lê Khắc Trung Chính	BSCKII	Chuyên khoa huyết học	0008660/BYT-CCHN	Chuyên khoa huyết học	26	Xét nghiệm y học	Thực tập thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm (Hóa sinh, Huyết học, Ký sinh trùng,	Trung tâm xét nghiệm	

5	Lư Thị Thu Huyền*	ThS	Xét nghiệm Y khoa	003590/DN A-CCHN	Chuyên khoa huyết học, sinh hóa	29	Xét nghiệm y học	Thực tập thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm (Hóa sinh, Huyết học, Ký sinh trùng,	Trung tâm xét nghiệm	
6	Phan Xuân Hiền	Ths	Khoa học Vi sinh	003761/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm vi sinh	29	Xét nghiệm vi sinh	Thực hành xét nghiệm Vi sinh	Khoa vi sinh Trung tâm xét nghiệm	

IV. Thạc sĩ Ngoại khoa

1	Thái Cao Tần	TS.BS	CK Ngoại	27405/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	28	Phẫu thuật nội soi, Ngoại Lồng ngực - Tim mạch, Tiêu hóa - Gan mật, Tiết niệu - Sinh dục, Cấp cứu ngực, bụng	Môn học nghiên cứu về các nguyên tắc trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa gan mật, nội soi tiết niệu sinh dục, nội soi lồng ngực... thực hành phẫu thuật nội soi tiêu hóa gan mật, nội soi tiết niệu sinh nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại tim mạch - lồng ngực. các bệnh ngoại tiêu hóa - gan mật, tiết niệu - sinh dục. các nguyên tắc điều trị các bệnh cấp cứu ngực.	Ngoại Tổng hợp	51
2	Lê Đức Dũng	BSCKII		0016720/BYT-CCHN		25				
3	Đỗ Xuân Sĩ	BSCKII		0015952/BYT-CCHN		17				
4	Bùi Tích Giang	ThS.BS		27816/BYT-CCHN		13				

5	Nguyễn Trọng Thiện	Ths.BSCKII	CK Ngoại	15950/BYT- CCHN		32	Ngoại Thần kinh- Sọ não	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại khoa thần kinh –sọ não.	Ngoại Chấn thương- Thần kinh	42
6	Trần Ngọc Tuấn	ThS.BS		3722/BYT- CCHN		25				
7	Trần Tấn Trung	BSCKII		003790/BYT- CCHN		26				
8	Trần Quốc Nam	ThS.BS		35689/BYT- CCHN		8				
9	Lưu Mạnh Toàn	BSCKI		0027406/BY T-CCHN		19				
10	Võ Trung Nghĩa	BSCKII	CK Ngoại, UB	18762/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại, Ung bướu	17	Chuyên đề Ung thư,	Môn học nghiên cứu về nguyên nhân gây ra bệnh, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, các cận lâm sàng cần thiết để hỗ trợ chẩn đoán bệnh, biến chứng của bệnh và các nguyên tắc điều trị các bệnh ung thư	Trung tâm Ung bướu,	48
11	Nguyễn Thị Anh Thư	BSCKII	CK Nội, Ung bướu	31104/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội, Ung bướu	13	Chuyên đề Y học hạt nhân			
Ghi chú (*): Giảng viên cơ hữu của Trường giảng thực hành tại viện theo Nghị định 111										

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm theo Công văn số 1329/BVC - ĐT & CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026)

1. Sau Đại học/ Bác sỹ CKII PHCN:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Màn chiếu	1	
2	Laptop	1	
3	Phòng học	2	
4	Bảng viết	2	
5	Cầu thang tập	01	
6	Ghế tập cơ tứ đầu đùi	01	
7	Máy chẩn đoán điện kết hợp điện xung trị liệu	01	
8	Máy điều trị điện phân	01	
9	Máy điều trị điện phân	01	
10	Máy điều trị nhiệt lạnh	01	
11	Máy điều trị PHCN bằng sóng siêu âm	01	
12	Máy điều trị xung kích	01	
13	Máy kéo dẫn cổ và cột sống	01	
14	Máy kéo giãn cổ cột sống+ ngực+ lưng	01	
15	Máy kích thích điện cầm tay (TENS) dùng cho bơm tiêm Botilium	01	
16	Máy kích thích điện thần kinh cơ	01	
17	Máy kích thích điện thấp tần	01	
18	Máy kích thích điện trung tần, thấp tần kết hợp chẩn đoán điện	01	
19	Máy kích thích kết hợp với chẩn đoán điện cơ	01	
20	Máy thủy trị liệu	01	
21	Thang tập tay (thẳng + cong)	01	
22	Thiết bị tập phục hồi chức năng 03 trong 1	01	

23	Tủ sấy Paraphin 40 khay	01	
24	Máy chiếu	1	
25	Máy kích thích liên xương bằng sóng siêu âm	01	
26	Máy Laser điều trị	01	
27	Máy siêu âm – điện xung – điện phân – giác hút	01	
28	Xe đạp tập phục hồi chức năng	01	
29	Xe đạp tập phục hồi chức năng	01	
30	Xe đạp tập phục hồi chức năng	01	
31	Xe đạp tập phục hồi chức năng	01	
32	Xe đạp tập phục hồi chức năng	01	
33	Giường tập phục hồi chức năng 5 đoạn	01	
34	Giường tập phục hồi chức năng Nâng – Hạ tư thế	01	
35	Máy điều trị bằng sóng xung kích	01	
36	Máy điều trị nhiệt – rung – từ 1 kênh	01	
37	Máy điều trị nhiệt – rung – từ 2 kênh	01	
38	Máy kích thích điện trị liệu	01	
39	Máy kích thích điện trị liệu	01	
40	Máy điều trị điện xung, điện phân	01	
41	Máy điều trị điện xung, điện phân	01	
42	Máy điều trị sóng ngắn SW-1000	01	
43	Máy kéo giãn cột sống	01	
44	Máy kéo giãn cột sống	01	
45	Máy kéo giãn cột sống	01	
46	Máy tập gắng sức (Treadmill)	01	
47	Hệ thống phục hồi chức năng thực tế ảo cảm biến từ 3D tập vận động và nhận thức (Thiết bị tập PHCN thực tế ảo)	01	
48	Hệ thống tập thăng bằng (Thiết bị tập thăng bằng)	01	
49	Máy tập đi (Kỹ thuật tập đi trên máy Treadmill với nâng đỡ một phần trọng lượng)	01	
50	Bàn tập hoạt động trị liệu chi trên (Bộ tập trị liệu tay)	01	

51	Thiết bị tập phục hồi chức năng phổi (Máy vỗ rung lồng ngực)	01	
52	Máy kích thích điện xuyên sọ (Kỹ thuật kích thích xuyên sọ bằng dòng điện một chiều đều (tDCS))	01	
53	Máy sóng ngắn điều trị DX 500	01	
54	Máy sóng ngắn điều trị DX 500	01	
55	Hệ thống robot tập dáng đi	01	
56	Hệ thống phục hồi chức năng thụ động chi trên (Thiết bị tập vận động thụ động cho chi trên)	01	
57	Hệ thống đo niệu động học và điều trị niệu	01	
58	Hệ thống nghiệm pháp gắng sức phục hồi chức năng tim mạch (CPET)	01	
59	Hệ thống máy tập phục hồi chức năng	08	

II. Sau đại học/ Thạc sĩ Nội khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu	1	Danh mục trang thiết bị tại các Khoa Nội đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành chương trình Thạc sĩ nội khoa
2	Màn chiếu	1	
3	Laptop	1	
4	Phòng học	2	
5	Bảng viết	2	
6	Đèn đọc phim X quang	7	
7	Bộ đặt nội khí quản	7	
8	Máy đo điện tim	7	
9	Máy sốc điện	2	
10	Máy đo chức năng hô hấp	1	
11	Monitor	2	
12	Giường bệnh	75	
13	Bơm tiêm điện	20	

III. Sau đại học/Thạc sĩ điều dưỡng:

ST T	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu	1	Danh mục trang thiết bị tại các Khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy
2	Màn chiếu	1	

3	Laptop	1	thực hành chương trình Thạc sĩ điều dưỡng
4	Phòng học	1	
5	Bảng viết	1	
6	Bộ đo huyết áp	10	
7	Ổng nghe	10	
8	Đèn đọc phim X quang	2	
9	Bộ đặt nội khí quản	2	
10	Máy đo điện tim	2	
11	Máy sốc điện	2	
12	Máy đo chức năng hô hấp	1	
13	Monitor	5	
14	Bơm tiêm điện	20	
15.	Giường bệnh	250	

IV. Sau Đại học/ Ths Xét nghiệm:

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy chiếu	3	Danh mục trang thiết bị tại Khoa Hóa sinh đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành chương trình Ths xét nghiệm y học
2.	Màn chiếu	3	
3.	Laptop	3	
4.	Phòng họp	3	
5.	Máy XN sinh hóa tự động	3	
6.	Máy XN Miễn dịch tự động	1	
7.	Máy XN Điện giải	2	
8.	Máy XN Khí máu	2	
9.	Hệ thống Điện di tự động	1	
10.	Máy XN Nước tiểu	3	
11.	Máy Li tâm Máy Li tâm	4	
12.	Kính Hiển vi	1	
13.	Tủ sấy	2	
14.	Máy đông máu tự động COAPRESTA- 2000	1	
15.	Máy đo máu lắng tự động- Microsed- System	1	Danh mục trang thiết bị tại Khoa Huyết học đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành chương trình Ths xét nghiệm y học
16.	Máy miễn dịch ADVIA CENTAUR XPT	1	
17.	Tủ lạnh để hóa chất Philip	1	
18.	Máy đông máu tự động CA- 560	1	
19.	Máy ly tâm lạnh túi máu MSP- 4650R	1	
20.	Máy hàn dây túi máu Tube- Sealer	1	
21.	Tủ trữ máu BBR-500	1	
22.	Tủ dự trữ máu MBR 1405	1	
23.	Tủ lạnh trữ máu Electrolux- MBR 280	1	
24.	Tủ lạnh BR 320	1	

25.	Máy Elisa bán tự động	1	Danh mục trang thiết bị tại Khoa Vi sinh đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành chương trình Ths xét nghiệm y họ
26.	Tủ âm sâu FR160	1	
27.	Máy đếm tế bào máu tự động XN1000	1	
28.	Máy ủ IPS	1	
29.	Máy tách thành phần máu	1	
30.	Máy xét nghiệm 31 thông số LH780	1	
31.	Máy xét nghiệm 31 thông số Abacus 5	1	
32.	Máy cấy máu Bactec	1	
33.	Máy định danh-KSD	1	
34.	Máy lắc 3005	1	
35.	Máy ly tâm EBA20	1	
36.	Máy ly tâm RotoFix 32	1	
37.	Máy luân nhiệt PCR	1	
38.	Máy ủ nhiệt khô	2	
39.	Máy spin down	6	

V. Sau đại học/ Ths.Ngoại

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy chiếu	1	Danh mục trang thiết bị tại các Khoa Ngoại đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành chương trình Thạc sĩ ngoại khoa
2	Màn chiếu	1	
3	Laptop	1	
4	Phòng học	2	
5	Bảng viết	2	
6	Đèn đọc phim X quang	2	
7	Bộ đặt nội khí quản	1	
8	Máy đo điện tim	1	
9	Máy sốc điện	1	
10	Monitor	2	
11	Phòng tiểu phẫu	1	
12	Phòng bó bột	1	
13	Giường bệnh	45	
14	Bơm tiêm điện	20	